

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22/8/2022
V/v “Ly hôn giữa chị T với anh V”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhu.

2. Ông Đặng Hoàng Mich.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Tạ Thị Thu T**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Trung, xã DT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** **Huỳnh Quang V**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Trung, xã DT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/6/2021, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Tạ Thị Thu T trình bày như sau:

Chị T và anh Huỳnh Quang V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú TH, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có H phúc. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau về chuyện tiền bạc, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Vì vậy, chị T và anh V đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại, chị T không còn tình cảm vợ chồng với anh V, không thể hàn gắn được với nhau, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Quang V.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 29/6/2016. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Huỳnh Quang V từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến gì thể hiện quan điểm trong vụ án ly hôn giữa chị Tạ Thị Thu T với anh Huỳnh Quang V.

** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Tạ Thị Thu T thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Huỳnh Quang V không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị Thu T đối với anh Huỳnh Quang V.

Về nuôi con chung:

Chị Tạ Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 29/6/2016.

Ghi nhận việc chị Tạ Thị Thu T không yêu cầu anh Huỳnh Quang V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, anh V cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt anh V là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Tạ Thị Thu T và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về Nội dung vụ án: Chị Tạ Thị Thu T và anh Huỳnh Quang V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú TH, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có H phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau về chuyện tiền bạc. Vì vậy, chị T và anh V đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại, chị T và anh V ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm gì đến nhau, đồng thời Tòa án triệu tập anh V đến tham dự phiên tòa để xét xử vụ án nhưng anh V vắng mặt cả hai lần không có lý do, không có thiện chí hàn gắn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh V có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 29/6/2016. Xét thấy, cháu H sống chung với chị T từ nhỏ, được chị T nuôi dưỡng và phát triển bình thường, khỏe mạnh nên cần tiếp tục giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T nuôi con chung không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có anh V vắng mặt cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Tạ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị Thu T đối với anh Huỳnh Quang V.

Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị Thu T với anh Huỳnh Quang V.

2. Về nuôi con chung: Chị Tạ Thị Thu T được trực tiếp nuôi con chung tên là Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 29/6/2016.

Ghi nhận việc chị Tạ Thị Thu T tự nguyện không yêu cầu anh Huỳnh Quang V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Tạ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006040 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Vậy, chị Tạ Thị Thu T đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn chị Tạ Thị Thu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn anh Huỳnh Quang V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Ủy ban nhân dân xã Phú TH,
huyện Tân Phú Đ1, tỉnh Tiền Giang
(Số 21 ngày 17/7/2006) ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi